

PHỤ LỤC I
BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ QUYẾT TOÁN
Dự án Xây dựng mới đường GTNT tuyến ĐTh.5: ĐTh.17b - ĐTh.11 (ngõ Lâm - ngõ Qua)
(Kèm theo Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Ba Gia)

STT	Cơ cấu	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị quyết toán (1)	Giá trị dự toán (dự thầu) chi tiết được duyệt (2)	Giá trị Chủ đầu tư trình (3)	Tăng (+), giảm (-); dự toán (2) so với (1)	Tăng (+), giảm (-); Chủ đầu tư (3) so với (1)	Chi chú
I	Chi phí xây dựng								
1	Giá trị xây dựng		Theo giá trị chủ đầu tư đề nghị	397.690.000	400.962.730	397.690.000	- 3.272.730	-	
	* Tổng cộng	G_{XD}		397.690.000	400.962.730	397.690.000	- 3.272.730	-	
II	Chi phí quản lý dự án (BQL)	BQL		12.125.000	12.125.113	12.125.000	- 113	-	
III	Chi phí tư vấn (TV)								
1	Chi phí khảo sát	a 1	Theo giá trị chủ đầu tư đề nghị	15.708.000	15.707.994	15.708.000	6	-	
2	Chi phí lập BCKTKT xây dựng công trình	a 2	Theo giá trị chủ đầu tư đề nghị	21.652.000	21.651.987	21.652.000	13	-	
3	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX	a 3	Theo giá trị chủ đầu tư đề nghị	-	832.398	-	832.398	-	
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	a 4	Theo giá trị chủ đầu tư đề nghị	12.506.000	12.842.836	12.506.000	- 336.836	-	
	* Tổng cộng	TV	(a1 +a4)	49.866.000	51.035.215	49.866.000	- 1.169.000	-	
IV	Chi phí khác (CK)								
1	Chi phí bảo hiểm	b 1		-	1.020.969	-	1.020.969	-	
2	Lệ phí thẩm định BCKTKT	b 2		-	45.125	-	45.125	-	
3	Chi phí thẩm tra quyết toán	b 3	Theo giá trị chủ đầu tư đề nghị	500.000	2.707.500	500.000	- 2.207.500	-	
4	Lệ phí thẩm định HSMT	b 4		-	2.000.000	-	2.000.000	-	
5	Lệ phí thẩm định kết quả LCNT	b 5		-	3.000.000	-	3.000.000	-	
	* Tổng cộng	CK	(b1 ...+b5)	500.000	8.773.594	500.000	- 8.273.594	-	
V	Dự phòng	DP		-	2.103.347	-	2.103.347	-	
VI	Tổng kinh phí	TQT	(G _{XD} +BQL+TV+CK+DP)	460.181.000	475.000.000	460.181.000	- 14.819.000	-	

PHỤ LỤC II

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ

Dự án Xây dựng mới đường GTNT tuyến ĐTh.5: ĐTh.17b - ĐTh.11 (ngõ Lâm - ngõ Qua)

(Kèm theo Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Ba Gia)

Đ.T.T. DUNG

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Giá trị đã cấp, thanh toán cho công trình (Dự án) tính đến ngày đối chiếu K.Bạc	Nợ phải trả (+)	Nợ phải thu (-)
I	Chi phí xây dựng					
1	Giá trị xây lắp đã giảm trừ		397.690.000	397.690.000	-	-
	* Tổng cộng	Công ty TNHH Xây dựng Hùng Bảy	397.690.000	397.690.000	-	-
II	Chi phí quản lý dự án	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hà Tiên	12.125.000	12.125.000	-	-
III	Chi phí tư vấn					
1	Chi phí khảo sát	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Bảo Khang	15.708.000	15.708.000	-	-
2	Chi phí lập BCKTKT xây dựng công trình	Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Bảo Khang	21.652.000	21.652.000	-	-
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty TNHH MTV AQK	12.506.000	12.506.000	-	-
	* Tổng cộng		49.866.000	49.866.000	-	-
IV	Chi phí khác					
1	Chi phí thẩm tra quyết toán	Phòng Kinh tế xã Ba Gia	500.000	500.000	-	-
	* Tổng cộng		500.000	500.000	-	-
V	Tổng cộng		460.181.000	460.181.000	-	-

